

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH

CHUYỂN ĐỔI SỐ VỚI PHÁT TRIỂN
LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP
Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

**CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: 1. PGS, TS. Phạm Minh Sơn

2. TS. Phạm Xuân Thiên

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện Báo chí
và Tuyên truyền.**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại cuộc CMCN lần thứ tư mang tính toàn cầu, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế- xã hội, kéo theo trình độ của LLSX có những bước phát triển nhảy vọt. Trong đó KH-CN đóng vai trò to lớn với sự phát triển của LLSX. KH-CN hiện nay đã hòa quyện với sản xuất, trở thành nhân tố không thể thiếu, biến LLSX thành một hệ thống thông minh, hiện đại hiện thực hoá mục tiêu tăng trưởng kinh tế dài hạn. Đây là những chứng cứ thực tiễn thuyết phục để tiếp tục khẳng định quan điểm đúng đắn của triết học Mác-Lênin về sự phát triển không ngừng của LLSX, khẳng định LLSX là động lực nội tại thúc đẩy sự vận động và biến đổi của toàn bộ xã hội. Đồng thời đặt ra yêu cầu phải bổ sung, phát triển lý luận về LLSX cho phù hợp với thực tiễn, nhất là trong bối cảnh thế giới hiện nay có sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, Internet, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, chuyển đổi từ nền kinh tế sản xuất sang nền kinh tế tri thức, dịch vụ và thông tin.

Thực tiễn đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu LLSX phải phát triển đủ nhanh, đủ mạnh và vững chắc hơn nữa để củng cố địa vị đất nước. Có thể nói, quốc gia nào phát triển ở mức độ nào phụ thuộc rất lớn vào tình hình phát triển của LLSX tại quốc gia đó. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đẩy mạnh phát triển LLSX từ đó hoàn thiện QHSX để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới và phát triển đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử và thời đại đưa Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới. Đảng ta luôn chú trọng phát triển KH-CN gắn liền với phát triển LLSX, trên cơ sở đó xây dựng QHSX phù hợp, tiến bộ đem lại nhiều thành quả to lớn, trước hết là xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, là đòn bẩy tiến lên CNXH.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia đã khẳng định phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và CDS là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước. CDS không chỉ là lựa chọn mà là yêu cầu tất yếu để phát triển LLSX mới, là giải pháp đột phá để tăng trưởng kinh tế.

Nghị quyết Đại hội XIV đã khẳng định phát triển LLSX mới là yêu cầu có tính chiến lược gắn với đổi mới mô hình phát triển quốc gia, góp phần hình thành một nền tảng sản xuất hiện đại dựa trên tri thức, công nghệ, dữ liệu và năng lực đổi mới. Đại hội XIV đồng thời xác định rõ con đường xây dựng LLSX mới phải gắn với phát

triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp mới nổi; thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ cao, trong đó xuất hiện ngày càng rõ các hướng ưu tiên như trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, dữ liệu và các công nghệ mới [46, tr.203-204]. Như vậy, KH-CN là động lực chủ yếu để phát triển LLSX. Quan tâm, đầu tư phát triển LLSX là chuẩn bị nền móng vững chắc cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển LLSX chính là hiện thực sinh động của kỷ nguyên phát triển đất nước.

Việt Nam là quốc gia có nhiều thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp từ tài nguyên thiên nhiên đến nguồn lực con người, do đó đã chủ động triển khai mạnh mẽ CDS, nhất là ứng dụng công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, IoT (internet kết nối vạn vật), quản trị dữ liệu, tự động hóa, điện toán đám mây... vào hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản. Các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm được ứng dụng công nghệ số bảo đảm nhanh chóng, minh bạch. Điều này giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành Thành phố mới, có tên gọi là thành phố Hải Phòng đã góp phần mở rộng địa giới hành chính, mở rộng không gian phát triển cho các ngành kinh tế trong đó có nông nghiệp. Thành phố Hải Phòng mới có diện tích tự nhiên 3.194,72 km²; quy mô dân số 4.664.124 người và 114 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 45 phường, 67 xã và 2 đặc khu). Xét về vị trí địa lý, thành phố Hải Phòng nằm ở vị trí trung tâm Đồng bằng sông Hồng, là điểm nối chính trong tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Thành phố Hải Phòng mới được hội tụ bởi truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời của “Xứ Đông văn hiến” và “Đất Cảng anh hùng”. Vị trí địa lý và đặc điểm văn hoá - xã hội tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho thành phố Hải Phòng sản xuất, kinh doanh, giao lưu phát triển kinh tế - văn hóa, phát triển du lịch trong và ngoài nước. Đặc biệt, sau sáp nhập thành phố Hải Phòng có nhiều điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu, con người... để phát triển nông nghiệp. Là thành phố trực thuộc Trung ương, Hải Phòng có nhiều thế mạnh phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ nhưng nông nghiệp cũng là ngành kinh tế tiềm năng của Hải Phòng xét cả khía cạnh tài nguyên đất đai và dân số nông nghiệp. Do đó CDS trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nội dung lớn luôn được Đảng bộ, UBND thành phố Hải Phòng thường xuyên quan tâm chỉ đạo trong thời gian qua.

Những kết quả tích cực trong phát triển nông nghiệp trong 5 năm trở lại đây đã khẳng định thành phố Hải Phòng đang đi đúng hướng về phát triển kinh tế nông nghiệp. Mục tiêu chung để phát triển kinh tế nông nghiệp là nâng cao giá trị, chất lượng của sản phẩm, phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn và ứng dụng CDS từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Điều đó thể hiện quyết tâm chính trị rất lớn của cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương gắn với CDS. Sau hợp nhất, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030) tiếp tục tập trung vào các đột phá chiến lược nhằm phát triển thành phố, bao gồm: CDS toàn diện (chính quyền, kinh tế, xã hội), thực hiện cơ chế đặc thù với Khu thương mại tự do thế hệ mới và hoàn thiện quy hoạch để tạo các vùng động lực tăng trưởng mới trong đó có nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái.

Tuy nhiên, so với các lĩnh vực kinh tế khác nông nghiệp thành phố Hải Phòng vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng. Có nhiều nguyên nhân lý giải tại sao thành phố Hải Phòng chưa phát huy tối đa tiềm năng, trong đó có nguyên nhân nằm ở những hạn chế của LLSX như tư liệu sản xuất và người lao động chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao từ thực tiễn. Từ đó, đặt ra yêu cầu phải tổng kết thực tiễn, vận dụng lý luận vào cuộc sống, rút ra bài học kinh nghiệm để phát triển LLSX nhằm phát huy tối đa thế mạnh trong nông nghiệp thành phố Hải Phòng hiện nay. CDS chính là “chìa khoá” quan trọng để nông nghiệp thành phố Hải Phòng “bứt phá”. Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài ***“Chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay”*** làm luận án Tiến sĩ ngành Triết học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, luận giải những vấn đề lý luận về CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp, luận án đánh giá thực trạng CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng, từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp đẩy mạnh CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài và xác định trọng tâm những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, phân tích, luận giải, hệ thống hoá những vấn đề lý luận về LLSX mới, phát triển LLSX mới gắn với CDS trong lĩnh vực nông nghiệp, tầm quan trọng của CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

Ba là, đánh giá thực trạng CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay và những vấn đề đặt ra.

Bốn là, đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm đẩy mạnh CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là mối quan hệ giữa CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: luận án nghiên cứu vấn đề CDS trong nông nghiệp và những tác động của nó trong việc phát triển LLSX mới ở tất cả các yếu tố cấu thành của LLSX như người lao động, các tư liệu lao động, công cụ lao động, phương tiện lao động trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

Về thời gian: Từ năm 2021 đến nay (trong đó có sử dụng số liệu để phân tích từ tỉnh Hải Dương cũ và số liệu của thành phố Hải Phòng mới theo sáp nhập từ ngày 01/7/2025)

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1 Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện và trình bày dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về phát triển LLSX, về chương trình CDS quốc gia trên nhiều lĩnh vực, trong đó có nông nghiệp. Ngoài ra, luận án kế thừa, tiếp thu những thành quả của các công trình nghiên cứu khoa học trước cũng như các tác phẩm, các bài viết và các tư liệu đã được thu thập qua nhiều phương pháp nghiên cứu.

4.2 Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu dựa trên phương pháp luận triết học mác xít chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp với việc sử dụng phương pháp tiếp cận đa ngành, liên ngành. Tác giả kết hợp sử dụng các phương pháp chính cụ thể như: Phân tích và tổng hợp; phương pháp phân loại và hệ thống; phương pháp logic và lịch sử; phương pháp quy nạp và diễn dịch; khái quát hoá...

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp như nghiên cứu Định tính: Khám phá sâu bản chất, ý nghĩa (nghiên cứu trường hợp - case study, quan sát); Nghiên cứu Định lượng: Đo lường, kiểm định bằng số liệu (khảo sát diện rộng, tính toán số liệu tổng hợp từ các số liệu riêng lẻ...).

5. Đóng góp mới về mặt khoa học

Một là, phân tích khái niệm LLSX mới và các yếu tố của nó trong nông nghiệp dưới tác động của CDS.

Hai là, phân tích mô hình nông nghiệp đặc thù của thành phố Hải Phòng mở rộng (sau sáp nhập các tỉnh, thành từ ngày 01/7/2025).

Ba là, làm rõ những mâu thuẫn giữa LLSX số và QHSX truyền thống trong nông nghiệp của thành phố Hải Phòng hiện nay.

Bốn là, luận án đưa ra cơ sở khoa học và giải pháp thực tiễn cho phát triển LLSX mới trong lĩnh vực nông nghiệp - một trong những vấn đề cấp bách ở thành phố Hải Phòng hiện nay. Việc giải quyết vấn đề này không những giảm bớt sự chênh lệch về trình độ phát triển trên lĩnh vực nông nghiệp giữa thành phố Hải Phòng và các tỉnh thành khác mà còn đẩy nhanh sự phát triển chung của khu vực miền Bắc so với cả nước.

Năm là, luận án đề xuất các nhóm giải pháp cơ bản, toàn diện và có tính khả thi góp phần thúc đẩy CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1 Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần phân tích rõ khái niệm CDS, nội hàm, biểu hiện, vai trò của các yếu tố cấu thành LLSX mới, vai trò của CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở Việt Nam nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

Trên cơ sở khái quát thực tiễn sẽ góp phần bổ sung cho lý luận những vấn đề mới cần nghiên cứu. Đồng thời từ những đánh giá toàn diện, sâu sắc thực trạng CDS trong nông nghiệp của thành phố Hải Phòng sẽ góp phần cung cấp tư liệu thực tiễn sinh động cho việc nghiên cứu phát triển thành phố Hải Phòng nói chung và lĩnh vực nông nghiệp nói riêng.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận Mác - Lênin tại các trường đại học, cao đẳng và các trường chính trị tỉnh, thành phố. Luận án có thể sử dụng vào việc nghiên cứu những

vấn đề về đường lối phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn đổi mới của các địa phương ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu luận án

Luận án được xây dựng gồm 4 chương, 13 tiết chính. Cụ thể:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Một số vấn đề lý luận về chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp hiện nay

Chương 3: Chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay - Thực trạng và một số vấn đề đặt ra

Chương 4: Phương hướng và giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng thời gian tới.

Ngoài ra, luận án còn có phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án của tác giả, danh mục sơ đồ, bảng biểu, danh mục tài liệu tham khảo, phục vụ cho nội dung luận án.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu về vấn đề chuyển đổi số

- *Các công trình nước ngoài:* Các công trình nước ngoài về CDS được chọn lọc, khái quát trong luận án gồm có 06 tác phẩm. Các tác giả đã đưa ra một số vấn đề khái quát chung về CDS, chỉ ra đặc điểm của CDS trong hàng loạt các ngành, nghề trên toàn cầu. Bên cạnh những đặc điểm cốt lõi của CDS mang lại những kết quả to lớn cho đời sống kinh tế-xã hội, các công trình trên cũng đã chỉ ra những thách thức đối với mỗi quốc gia, Chính phủ, tổ chức, đơn vị và cá nhân để không bị bỏ rơi, lạc hậu tụt lùi khỏi xu hướng phát triển chung của thế giới..

- *Các công trình trong nước:* bao gồm 03 sách tham khảo, 02 tổng luận, 05 bài nghiên cứu trên báo, tạp chí 03 đề tài nghiên cứu. Những công trình, bài viết của các tác giả phần nào cung cấp cho nghiên cứu sinh những thông tin hữu ích về khái niệm CDS, đặc điểm, vai trò của CDS, đặc biệt vai trò của người lao động trong quá trình CDS, những mặt tích cực và hạn chế về CDS ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu nghiên cứu ở tầm vĩ mô, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, căn bản (từ góc độ triết học) về thực trạng CDS nhằm phát triển LLSX trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng. Đây là vấn đề luận án tiếp tục cần đi sâu nghiên cứu.

1.2. Các công trình nghiên cứu về lực lượng sản xuất mới và phát triển lực lượng sản xuất mới

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về lực lượng sản xuất mới

Dưới góc độ tiếp cận về lực lượng sản xuất mới hiện nay: 02 sách; 01 kỷ yếu Hội thảo quốc gia với chủ đề "Lực lượng sản xuất mới - Xu hướng thế giới và thực tiễn Việt Nam" (2025); 04 bài viết trên báo, tạp chí

Dưới góc độ tiếp cận các yếu tố cấu thành LLSX mới: 01 sách; 03 bài nghiên cứu chuyên sâu trên báo, tạp chí.

Qua quá trình nghiên cứu, tác giả nhận thấy đã có nhiều công trình nghiên cứu tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về LLSX nói chung và LLSX mới nói riêng. Đây là nguồn tư liệu tham khảo rất hữu ích cho nghiên cứu sinh kế thừa, phát triển, bổ sung lý luận, gắn với vận dụng lý luận vào thực tiễn trong quá trình thực hiện đề tài của mình.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về phát triển lực lượng sản xuất mới

-Về yếu tố KH-CN trong phát triển lực lượng sản xuất mới: 01 sách; 03 bài nghiên cứu trên báo, tạp chí

-Bàn về yếu tố con người với sự phát triển LLSX: 03 sách; 01 Đề tài nghiên cứu cấp Bộ; 01 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia; 02 bài nghiên cứu đăng trên báo, tạp chí.

-Về mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX: 03 bài nghiên cứu đăng trên báo, tạp chí.

-Về vai trò của công cuộc CNH-HĐH, nền kinh tế tri thức với phát triển LLSX: 03 sách; 02 bài viết trên báo, tạp chí.

Qua quá trình tìm hiểu, đọc và phân tích 07 cuốn sách, 02 đề tài nghiên cứu khoa học, 10 bài nghiên cứu chuyên sâu về phát triển LLSX tác giả nhận thấy: Phát triển LLSX là quá trình làm cho LLSX vận động biến đổi theo khuynh hướng đi lên, biểu hiện ở trình độ người lao động, tiến bộ của công cụ và phương tiện lao động và tiến bộ của KH-CN đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất.

1.3. Các công trình nghiên cứu về chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

1.3.1 Về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với sự phát triển của lực lượng sản xuất

Tác giả luận án nghiên cứu 02 bài viết chuyên sâu về vai trò, tầm quan trọng của CDS với phát triển LLSX và hoàn thiện QHSX. CDS bao hàm một sự thay đổi

căn bản về thể chế, văn hóa và mô hình vận hành, do đó góp phần phát triển LLSX và hoàn thiện QHSX đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới.

1.3.2 Về vai trò của chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận án chọn lọc 04 công trình nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau để làm rõ vai trò của CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn đặt ra.

1.3.3. Về thực trạng và giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp

Luận án tổng hợp, phân tích 08 bài viết về thực trạng của CDS với phát triển LLSX trong nông nghiệp được dưới nhiều khía cạnh khác nhau, đặc biệt tìm hiểu những công trình nghiên cứu về thực trạng ở những địa phương cụ thể có những nổi trội về CDS trong nông nghiệp từ tư duy làm nông nghiệp đến cách làm nông nghiệp có vận dụng CDS là những tư liệu quan trọng để luận án tham khảo.

1.4. Khái quát kết quả nghiên cứu các công trình khoa học liên quan và những vấn đề đặt ra để luận án tập trung giải quyết

1.4.1. Đánh giá khái quát kết quả nghiên cứu

Thứ nhất, những công trình nghiên cứu trên đã trình bày khá cụ thể những vấn đề lý luận cơ bản về CDS, về LLSX mới và các yếu tố cấu thành LLSX mới, CDS với vấn đề phát triển LLSX nói chung và trong nông nghiệp nói riêng.

Thứ hai, những công trình nghiên cứu dưới nhiều góc độ nhất định đã phân tích được những ưu điểm và hạn chế của CDS nhằm phát triển LLSX trong lĩnh vực nông nghiệp thời kỳ CNH, HĐH của đất nước nói chung và ở thành phố Hải Phòng nói riêng.

Thứ ba, những công trình nghiên cứu trên cũng đã đưa ra một số quan điểm và những giải pháp chủ yếu để tiếp tục phát triển LLSX trên cả nước, đặc biệt là vấn đề CDS nhằm tạo cơ sở phát triển LLSX ở thành phố Hải Phòng trong giai đoạn tiếp theo.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết

1.4.2.1 Những vấn đề đặt ra về mặt lý luận cần tiếp tục giải quyết

Một là, làm rõ thuận giữa QHSX truyền thống và LLSX mới dưới tác động của CDS trong nông nghiệp thành phố Hải Phòng hiện nay

Hai là, cần phải phân tích rõ những đặc điểm của LLSX trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay, đánh giá được những thuận lợi và khó khăn so với những vùng miền khác.

Ba là, chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến CDS trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

1.4.2.2 Những vấn đề thực tiễn đặt ra nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất ở thành phố Hải Phòng hiện nay

Một là, luận án phân tích, đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện CDS nhằm phát triển LLSX trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

Hai là, nhận diện những hạn chế cần khắc phục để phát triển LLSX trong nông nghiệp gắn với quá trình CDS.

Ba là, luận án tiếp tục nghiên cứu những quan điểm và giải pháp có tính khả thi, gắn liền với thực tiễn của thành phố Hải Phòng trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

Tiểu kết Chương 1

Thông qua tổng quan nghiên cứu, các công trình liên quan được xâu chuỗi logic từng nội dung tạo nên tổng thể khoa học, chặt chẽ cho các vấn đề luận án cần làm rõ. Luận án đã tham khảo, khái quát các công trình nghiên cứu về CDS, vai trò của CDS với phát triển LLSX mới; LLSX mới và các yếu tố cấu thành LLSX mới trong nông nghiệp; các công trình nghiên cứu về phát triển LLSX mới trong nông nghiệp; các công trình nghiên cứu về vai trò, thực trạng và quan điểm, giải pháp đẩy mạnh CDS với phát triển LLSX trong nông nghiệp từ đó tìm ra những khoảng trống cần tiếp tục giải quyết trong nội dung của luận án.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VỚI PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP HIỆN NAY

2.1. Lý luận về chuyển đổi số và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong nông nghiệp

2.1.1. Khái niệm chuyển đổi số trong nông nghiệp

2.1.1.1 Khái niệm về chuyển đổi số

CDS là quá trình tích hợp công nghệ kỹ thuật số làm chuyển đổi cấu trúc và văn hóa trên mọi khía cạnh của tổ chức, doanh nghiệp hoặc quốc gia. Mục tiêu cốt lõi

không chỉ là tự động hóa mà là thay đổi hoàn toàn cách thức vận hành, tư duy trong sản xuất, tổ chức, quản lý lãnh đạo tạo ra các giá trị mới vượt trội. Thông qua ứng dụng những tiến bộ về công nghệ số như điện toán đám mây (cloud), dữ liệu lớn (Big data)... vào mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm đưa lại hiệu suất cao, thúc đẩy phát triển doanh thu và thương hiệu. CDS không phải đơn thuần thay đổi cách thực hiện công việc từ thủ công truyền thống (ghi chép trong sổ sách, họp trực tiếp,...) sang vận dụng công nghệ để giảm thiểu sức người.

2.1.1.2 Khái niệm về chuyển đổi số trong nông nghiệp và một số đặc điểm của chuyển đổi số trong nông nghiệp

CDS trong nông nghiệp là quá trình thay đổi phương thức sản xuất nông nghiệp thông qua ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số để thay đổi cách thức sản xuất, quản lý và kinh doanh nông sản, chuyển từ mô hình dựa trên kinh nghiệm sang mô hình dựa trên dữ liệu, hình thành mô hình nông nghiệp thông minh dựa trên công nghệ số thay thế mô hình sản xuất truyền thống.

Từ quan điểm trên, tác giả rút ra một số *đặc điểm về CDS trong nông nghiệp* như sau:

Thứ nhất, CDS trong nông nghiệp là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện trên các hoạt động của kinh tế nông nghiệp bao gồm từ sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Thứ hai, dữ liệu là tài nguyên quan trọng trong sản xuất nông nghiệp nhằm thực hiện CDS.

Thứ ba, CDS trong nông nghiệp mang lại tính hiệu quả cao trong sản xuất, đảm bảo phát triển bền vững.

2.1.2 Vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong nông nghiệp Việt Nam hiện nay

Một là, CDS trong nông nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

Hai là, CDS đóng vai trò là "hệ điều hành" mới giúp tối ưu hóa hiệu năng quản lý cho cả cơ quan nhà nước lẫn doanh nghiệp nông nghiệp.

Ba là, CDS trong nông nghiệp tạo thu nhập ổn định lâu dài cho người nông dân, góp phần thúc đẩy các ngành khác phát triển, đồng thời tạo động lực cho nông dân hình thành tư duy phát triển nông nghiệp bền vững.

Bốn là, CDS đóng vai trò thiết yếu trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

Năm là, CDS trong nông nghiệp góp phần nâng cao vai trò, tầm quan trọng của ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế cả nước đồng thời mở rộng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

2.2. Lý luận về lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

2.2.1 Khái niệm lực lượng sản xuất mới và các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất mới

2.2.1.1 Khái niệm lực lượng sản xuất mới

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, tổng kết thực tiễn được đề cập tại các văn kiện Đảng của Việt Nam và Trung Quốc (02 quốc gia đề cập rõ nhất tới khái niệm LLSX mới hiện nay), tác giả luận án cho rằng: *Lực lượng sản xuất mới là một khái niệm dùng để chỉ tổng thể những yếu tố vật chất - kỹ thuật tiên tiến, hiện đại mà người lao động có trình độ cao sử dụng để tác động vào tự nhiên nhằm sản xuất ra của cải vật chất. Lực lượng sản xuất mới phản ánh sự phát triển vượt bậc của KH-CN và vai trò ngày càng tăng của tri thức, đổi mới sáng tạo trong việc tạo ra của cải vật chất cho xã hội.*

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới, khái niệm LLSX mới không chỉ là những yếu tố của KH-CN thúc đẩy quá trình CDS nhanh hơn, mạnh mẽ hơn mà nó còn mang ý nghĩa chính trị sâu sắc. Trong Nghị quyết Đại hội XIV đã dành hẳn một hợp phần về xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với trọng tâm là khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS. Một trong những quan điểm chỉ đạo lớn mà Đại hội nêu ra là phải tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, khơi thông và giải phóng sức sản xuất cùng mọi nguồn lực cho phát triển. Điều đó cho thấy, phát triển LLSX mới không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay công nghệ, mà là yêu cầu có tính chiến lược gắn với đổi mới mô hình phát triển quốc gia.

2.2.1.2. Các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất mới

(1) Yếu tố người lao động

Người lao động là nhân tố quan trọng nhất và giữ vai trò quyết định trong LLSX mới. Trong thời đại ngày nay, hàm lượng tri thức và kỹ năng công nghệ của người lao động ngày càng trở nên then chốt. Đây cũng là những đặc điểm, tính chất mới tạo nên đặc điểm mới cho nhân tố người lao động trong mỗi giai đoạn lịch sử.

(2) Yếu tố tư liệu sản xuất

Công cụ lao động là yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất vì chúng liên tục được cải tiến, đổi mới nhằm nâng cao năng suất, giảm sức người. Con người không ngừng tìm cách cải tiến công cụ lao động cũ hoặc phát minh ra công cụ mới, hiện đại hơn (từ công cụ thô sơ đến máy móc, tự động hóa, AI) để tăng hiệu quả công việc. Sự thay đổi này diễn ra nhanh chóng, thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ quá trình sản xuất và kinh tế - xã hội đánh dấu những bước ngoặt mang tính cách mạng về công cụ lao động.

Phương tiện lao động: Trong thời đại công nghệ số, phương tiện lao động không chỉ bao gồm các công cụ vật lý truyền thống mà còn mở rộng sang các yếu tố kỹ thuật số, phần mềm và hệ thống tự động hóa.

Đối tượng lao động: Khi khoa học kỹ thuật càng phát triển, phạm vi của đối tượng lao động ngày càng mở rộng. Con người không chỉ khai thác cái có sẵn mà còn tạo ra các đối tượng lao động nhân tạo (vật liệu tổng hợp, hạt nhân, công nghệ nano).

Như vậy, dưới tác động của CDS làm cho các yếu tố của LLSX có phương thức kết hợp hiệu quả hơn, định hình phương thức sản xuất vật chất theo tính chất mới. Sức mạnh sản xuất không còn nằm ở quy mô nhà xưởng mà nằm ở tốc độ xử lý dữ liệu và thuật toán tối ưu. Điểm mới nổi bật của công cụ và phương tiện lao động trong LLSX mới đó là chúng đều được thông minh hóa thay vì chỉ thủ công hoặc tự động hóa như giai đoạn trước.

2.2.2. Khái niệm lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp và các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

2.2.2.1 Khái niệm lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Từ khái niệm về LLSX mới đã trình bày ở mục 2.2.1.1 của luận án này, tác giả tiếp cận khái niệm về LLSX mới trong nông nghiệp như sau: *LLSX mới trong nông nghiệp là một khái niệm dùng để chỉ tổng thể những yếu tố vật chất - kỹ thuật tiên tiến, hiện đại mà người lao động có trình độ cao sử dụng để tác động vào tự nhiên nhằm sản xuất ra của cải vật chất trong lĩnh vực nông nghiệp.*

2.2.2.2. Các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

(1) Yếu tố người lao động nông nghiệp

Người lao động nông nghiệp chính là người kết nối TLSX với đối tượng lao động, biến các tiềm năng tự nhiên thành giá trị kinh tế cụ thể trong nông nghiệp. Do đó, việc đào tạo nhân lực số là chìa khóa để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang kinh tế nông nghiệp thông minh. Nâng cao tính chuyên môn hóa và phân công lao động. Sự phát triển kỹ năng của người lao động dẫn đến việc hình thành các vùng

chuyên canh, các chuỗi giá trị nông sản và các hợp tác xã kiểu mới. Điều này làm thay đổi cấu trúc của LLSX, chuyển dịch từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

(2) Yếu tố tư liệu sản xuất trong nông nghiệp

Công cụ lao động: Trong nông nghiệp công cụ lao động mới được định hình bởi sự tích hợp công nghệ số vào quá trình sản xuất và tiêu thụ, mang lại hiệu suất cao hơn, tính linh hoạt và khả năng kết nối không chỉ ở địa phương trong nước mà mang tính toàn cầu.

Phương tiện lao động: Trong thời đại công nghệ số, phương tiện lao động trong nông nghiệp không chỉ bao gồm các công cụ vật lý truyền thống mà còn mở rộng sang các yếu tố kỹ thuật số, phần mềm và hệ thống tự động hóa.

Đối tượng lao động trong nông nghiệp: Trong thời đại số, cơ sở dữ liệu không chỉ là tài nguyên chiến lược, mà đã trở thành “nguồn năng lượng xanh” nuôi dưỡng tiến trình phát triển của mọi ngành, mọi lĩnh vực.

2.3. Lý luận về phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

2.3.1. Khái niệm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Phát triển LLSX mới trong nông nghiệp là quá trình chuyển đổi từ nền nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại thông qua trình độ phát triển của KH-CN kết hợp với trình độ phát triển của người lao động trong nông nghiệp. Phát triển LLSX bao gồm việc ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa và công nghệ số vào hệ thống sản xuất nông nghiệp, qua đó biến tri thức khoa học thành nguồn lực chính để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

2.3.2. Vai trò của chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

2.3.2.1. Chuyển đổi số với chủ thể phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Chủ thể phát triển LLSX mới trong nông nghiệp bao gồm Đảng, Nhà nước; nhà khoa học; doanh nghiệp và người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp (đặc biệt là nông dân). Dưới tác động của CDS, các chủ thể phát triển LLSX mới được xem là "cỗ máy" tạo đột phá trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa nông sản.

2.3.2.2. Chuyển đổi số với các nội dung phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Nội dung phát triển LLSX mới trong nông nghiệp gắn với quá trình CDS bao gồm nâng cao chất lượng người lao động về tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, khả năng ứng dụng KH-CN và hiện đại hoá các TLSX như công cụ lao động, phương tiện lao động, đối tượng lao động... trong các lĩnh vực của sản xuất nông nghiệp hiện nay.

2.3.2.3. Chuyển đổi số với phương thức phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Phương thức phát triển yếu tố người lao động trong nông nghiệp

Dưới tác động của CDS, phát triển người lao động trong nông nghiệp là quá trình thông qua đào tạo dạy nghề gắn với KH-CN; thực hiện hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng người lao động cả về trí thức, thể lực và tâm lực.

Phương thức phát triển tư liệu sản xuất trong nông nghiệp

Để phát triển TLSX nông nghiệp gắn với CDS việc số hoá TLSX, đặc biệt là hiện đại hoá công cụ sản xuất là nội dung quan trọng để có được dữ liệu nền trong sản xuất nông nghiệp.

Phương thức tăng cường nguồn lực tài chính, mở rộng thị trường: Đây là phương thức quan trọng để phát triển LLSX trong thời kỳ CDS hiện nay. Nguồn lực tài chính (vốn tín dụng, ngân sách, đầu tư) đóng vai trò then chốt trong phát triển LLSX nông nghiệp, giúp hiện đại hóa hạ tầng, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất lao động và chuyển đổi sang nông nghiệp xanh.

2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

2.4.1. Những yếu tố khách quan

Một là, tác động của cuộc CMCN lần thứ tư mang tính toàn cầu

Hai là, tác động của biến đổi khí hậu với nông nghiệp diễn ra trên phạm vi toàn cầu

Ba là, ảnh hưởng của vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

2.4.2 Những nhân tố chủ quan

Một là, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trong nông nghiệp

Hai là, chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp (trình độ ứng dụng KHCN trong sản xuất, tiêu thụ, quản trị...)

Tiểu kết Chương 2

Trên cơ sở phân tích, khái quát những vấn đề lý luận, luận án đã làm rõ khái niệm về LLSX mới, phân tích từng yếu tố của LLSX mới dưới tác động của CDS hiện nay. LLSX mới phản ánh sự phát triển vượt bậc của KH-CN và vai trò ngày

càng tăng của tri thức, đổi mới sáng tạo trong việc tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Trong LLSX, nếu như KH - CN càng hiện đại thì các yếu tố cấu thành nên LLSX càng phát triển, nhờ đó sức mạnh chinh phục, cải tạo tự nhiên của con người ngày càng trở nên mạnh mẽ và có hiệu quả hơn.

Do đó cần nhận thức rõ về vấn đề này để thấy được vai trò, tầm quan trọng của CDS cũng như những yếu tố ảnh hưởng đến CDS nhằm phát triển LLSX mới trong nông nghiệp hiện nay. Từ việc phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình CDS trong nông nghiệp của Việt Nam nói chung có thể thấy những tác động đó đối với thành phố Hải Phòng nói riêng. Đây là những vấn đề lý luận quan trọng, là thước đo cho đánh giá tổng kết thực tiễn hoạt động sản xuất nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

Chương 3

CHUYỂN ĐỔI SỐ VỚI PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay

3.1.1. *Khái lược chung về tình hình phát triển nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay*

3.1.1.1. *Điều kiện tự nhiên*

3.1.1.2. *Đặc điểm, tình hình sản xuất nông nghiệp*

Thành phố Hải Phòng là địa phương có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển nông nghiệp, nông thôn. Với những định hướng cụ thể, rõ ràng cơ cấu kinh tế nông nghiệp của thành phố Hải Phòng đã có sự chuyển dịch đúng hướng sang sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới. Có thể nói nông nghiệp của thành phố Hải Phòng hiện nay phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất khi phát huy được tiềm năng, lợi thế về tài nguyên đất, nước, biển, rừng, đa dạng sinh học... Qua đó nâng cao đời sống, vật chất của người dân, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Nông nghiệp Hải Phòng vẫn là nền tảng cho ổn định đời sống trong nhân dân, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của thành phố Hải Phòng hiện nay.

3.1.2. *Những kết quả đạt được và nguyên nhân về chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay*

3.1.2.1. *Những kết quả đạt được*

**Về kết quả đạt được của CDS với phát triển yếu tố người lao động trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay*

Với những bước chuyển lớn về chất lượng nguồn nhân lực (về cả thể lực, trí lực, tâm lực) người lao động nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay đã dần làm quen với dữ liệu, quy trình chuẩn (VietGAP, GlobalGAP) và ứng dụng máy móc để giải phóng sức lao động, nâng cao chất lượng nông sản, giữ gìn và phát huy đạo đức nghề nghiệp. Ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng thời gian qua đang dần phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyển từ phương thức truyền thống sang hiện đại, thông minh trong cả sản xuất và quản lý, điều hành đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

**Về kết quả đạt được của CDS với phát triển TLSX trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay*

Một là, CDS đã góp phần định hình đối tượng lao động và công cụ lao động mới trong lĩnh vực nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay theo hướng hiện đại hơn, mang lại giá trị cao hơn trong sản xuất nông nghiệp.

Hai là, CDS góp phần đa dạng hoá các phương tiện lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

**Về kết quả của sự kết hợp yếu tố người lao động và các TLSX trong nông nghiệp thông qua CDS*

Sự kết hợp yếu tố người lao động và các TLSX trong nông nghiệp thông qua CDS đã từng bước hiện thực hoá tiềm năng phát triển nông nghiệp hàng hóa công nghệ cao ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

3.1.2.2. Những nguyên nhân

Một là, về phía các chủ thể phát triển LLSX đều quan tâm đẩy mạnh CDS với phát triển LLSX trong nông nghiệp.

Hai là, sự gia tăng về diện tích đất nông nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp, đặc biệt là việc phát triển các yếu tố tư liệu sản xuất mới.

Ba là, trong bối cảnh CDS diễn ra mạnh mẽ, là xu thế tất yếu để phát triển các lĩnh vực trong đó có nông nghiệp, đã đổi mới hoàn toàn cách thức kết nối giữa người lao động và TLSX trong nông nghiệp thành phố Hải Phòng, đây là nguyên nhân quan trọng góp phần phát triển LLSX trong nông nghiệp, giúp hiện thực hoá các tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

3.1.3. Những hạn chế và nguyên nhân của quá trình chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng

3.1.3.1. Những hạn chế, khó khăn

** Một số hạn chế về người lao động nông nghiệp*

Một là, trình độ kỹ năng số còn thấp.

Hai là, một bộ phận người lao động còn chậm đổi mới tư duy trong việc thích ứng với quá trình CDS trong nông nghiệp.

Ba là, hạn chế về khả năng phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Bốn là, những khó khăn trong hình thành đạo đức nghề nghiệp và tính tuân thủ trong môi trường số.

Năm là, khó khăn về việc hình thành nguồn nhân lực số chất lượng cao trong nông nghiệp.

** Một số hạn chế về các yếu tố tư liệu sản xuất trong nông nghiệp*

Một là, đối tượng lao động (đất đai) còn mang tính manh mún, có dấu hiệu bị thu hẹp lại

Hai là, công cụ lao động lạc hậu và thiếu tính đồng bộ

Ba là, hạ tầng công nghệ số trong nông nghiệp còn chưa đồng bộ, chi phí cao.

Bốn là, khó khăn về nguồn lực tài chính, chuyển giao công nghệ

3.1.3.2 Những nguyên nhân

Thứ nhất, CDS trong nông nghiệp là vấn đề mới cho nên nhận thức của các cấp, các ngành và người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp đang dần hình thành.

Thứ hai, chưa có cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy CDS để phát triển LLSX mới trong nông nghiệp

Thứ ba, chi phí đầu tư cho CDS nhằm phát triển LLSX mới trong nông nghiệp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng

Thứ tư, tính hiệu quả của sự kết hợp giữa CDS với phát triển các yếu tố của LLSX trên thực tế chưa cao

3.2. Một số vấn đề đặt ra về chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

3.2.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu của chuyển đổi số để phát triển lực lượng sản xuất mới với cơ chế lãnh đạo, quản lý chưa đồng bộ trong lĩnh vực nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay

3.2.2. Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất truyền thống và lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp thành phố Hải Phòng hiện nay

3.2.3. Vấn đề mâu thuẫn giữa trình độ người lao động với các tư liệu sản xuất đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay

3.2.4 Mâu thuẫn giữa tiềm năng, thế mạnh ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng hiện nay với sự phát triển chưa tương xứng của LLSX mới.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở phân tích những ưu điểm và hạn chế của quá trình CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay, tác giả luận án đã nghiên cứu làm rõ một số vấn đề đặt ra cả về lý luận và thực tiễn của vấn đề trên. Một số vấn đề đặt ra được xem xét ở các khía cạnh lý luận đó là mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX trong lĩnh vực nông nghiệp của thành phố Hải Phòng, luận giải vấn đề người lao động trong LLSX mới dưới tác động của CDS ngành nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay. Điều này có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.

Thành phố Hải Phòng đã và đang bắt nhịp với sự phát triển chung của cả nước trong tình hình mới, nhưng còn cần nhiều thời gian để phát huy tối đa những tiềm năng là nguồn sức mạnh mới sau sáp nhập. Nhiều yếu tố thuộc về truyền thống sản xuất và trong đời sống xã hội chưa phù hợp với tình hình hiện nay và đang đặt ra những yêu cầu phải được thay đổi. Mặc dù đã được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển LLSX nói riêng, nhưng các yếu tố của LLSX ở thành phố Hải Phòng vẫn còn nhiều hạn chế so với một số tỉnh, thành khác trong nước và quốc tế. Đặc biệt những thành tựu của CMCN lần thứ tư, công nghệ số đang trở thành LLSX trực tiếp trong các lĩnh vực, trong đó có nông nghiệp. CDS thâm thấu trong các yếu tố của LLSX, quan trọng nhất là yếu tố con người. Suy cho cùng mọi chủ trương, chính sách, việc ứng dụng KH-CN, đối phó với biến đổi khí hậu và chất lượng nguồn nhân lực đều do yếu tố con người quyết định. Có thể nói, con người là vấn đề cơ bản nhất trong những vấn đề nhằm phát triển LLSX mới gắn liền với CDS trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay. Đây cũng là yếu tố cốt lõi để nghiên cứu các phương hướng và giải pháp nhằm đẩy mạnh vai trò của CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẪM PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo bối cảnh phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng thời gian tới

Về bối cảnh trong nước

Về bối cảnh địa phương

4.2. Phương hướng đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về vai trò của chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng

4.2.2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

4.2.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp

4.2.4. Xây dựng và hoàn thiện các tư liệu sản xuất mới phục vụ ngành nông nghiệp

4.2.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào việc hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp

4.3. Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng thời gian tới

4.3.1. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhằm thực hiện mục tiêu chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết về CDS trong nông nghiệp; về vị trí, vai trò của nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, chủ động thay đổi tư duy nhận thức về tính tất yếu của CDS với phát triển LLSX mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn tới.

Thứ hai, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo, quản lý cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng

Thứ ba, Đảng bộ, chính quyền cần chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát, hiệu quả đối với sự phát triển nông nghiệp nói chung và các yếu tố của LLSX nông nghiệp nói riêng. Tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát và tổ chức rút kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển nông nghiệp từ đó có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp thực tiễn.

Thứ tư, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý nhà nước ngành nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng.

4.3.2. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng

Thứ nhất, xây dựng quy định về quản lý và chia sẻ dữ liệu nông nghiệp dùng chung

Thứ hai, xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư vào “nông nghiệp thông minh”

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế đào tạo và phát triển "nông dân số" (LLSX mới)

Thứ tư, xây dựng cơ chế đặc thù về kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp

Thứ năm, xây dựng các chính sách thúc đẩy kinh tế số trong nông thôn

4.3.3. Nhóm giải pháp về chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ, kịp thời giữa các cấp, ngành và cả hệ thống chính trị đối với công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn

Thứ hai, các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thứ ba, về thu hút, tăng cường sự hỗ trợ của các chuyên gia trong và ngoài nước

4.3.4. Nhóm giải pháp hoàn thiện và phát triển các tư liệu sản xuất trong nông nghiệp gắn với chuyển đổi số ở thành phố Hải Phòng

Một là, hiện đại hóa tư liệu sản xuất đất đai bằng công nghệ sinh học và cảm biến

Hai là, nâng cấp tư liệu sản xuất "cây giống, vật nuôi" bằng công nghệ Gen và số hóa.

Ba là, thông minh hóa tư liệu "Máy móc và Công cụ" (Cơ giới hóa đồng bộ 4.0).

Bốn là, “Bản địa hoá” công nghệ trong nông nghiệp

Năm là, xây dựng "dữ liệu" thành TLSX mới để điều tiết cơ cấu sản xuất hợp lý giữa các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp

4.3.5. Các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào việc hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng

Một là, số hóa và minh bạch hóa quan hệ sở hữu dữ liệu

Hai là, tái cấu trúc tổ chức quản lý bằng mô hình hợp tác xã số

Ba là, tối ưu hóa quan hệ phân phối qua chuỗi giá trị số

Bốn là, chuyển đổi mô hình liên kết "4 nhà" thành chuỗi liên kết số 360 độ

4.3.6. Nhóm các giải pháp phát triển đồng bộ ngành nông nghiệp nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng

Một là, phối hợp tạo cơ chế chính sách và nguồn lực tài chính đặc thù

Hai là, hình thành các vùng sản xuất tập trung và định hình cơ cấu ngành nông nghiệp của Thành phố trong những năm tiếp theo.

Tiểu kết chương 4

Với tốc độ phát triển nhanh chóng của các tỉnh, thành trong bối cảnh sáp nhập hiện nay, LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng đang đứng trước cơ hội lớn nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Tìm lời giải cho bài toán làm thế nào để LLSX trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng phát triển nhanh và bền vững là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Mặc dù thành phố Hải Phòng hiện nay đã đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao thể hiện trình độ phát triển cao của LLSX mới trong nông nghiệp của Thành phố hiện nay. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Thành phố có những bước đi ban đầu trong phát triển và quản lý nông nghiệp thông minh, tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức về thể chế, công nghệ, nguồn nhân lực và hạ tầng. Chỉ khi có sự thay đổi mạnh mẽ từ tư duy quản lý đến cách thức tổ chức thực hiện, thành phố Hải Phòng mới có thể tận dụng hết tiềm năng đất đai, lao động và các nguồn lực đổi mới sáng tạo để xây dựng một nền nông nghiệp thông minh phát triển bền vững.

Xuất phát từ những điều kiện cụ thể của thành phố Hải Phòng, muốn thực hiện thành công CDS với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp đều phải bắt đầu từ các yếu tố cấu thành nó. Trước hết là phát triển yếu tố người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Muốn vậy, cần phải chăm lo phát triển con người về mọi mặt - thể lực, trí tuệ, và nhân cách, đặc biệt là thông qua giáo dục cung cấp cho người lao động kiến thức, kỹ năng về CDS trong nông nghiệp. Tác giả luận án đã chỉ ra cụ thể giải pháp đối với phát triển nhân tố người lao động trong LLSX nông nghiệp ở Hải Phòng hiện nay dưới cả góc độ người lãnh đạo, quản lý và người lao động sản xuất. Dưới góc độ lãnh đạo, quản lý cần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và quản lý của chính quyền đối với việc phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng.

Trong đó, tập trung vào vấn đề thay đổi tư duy và phương thức làm việc của ngành nông nghiệp từ quản lý nhà nước đến sản xuất nông nghiệp theo hướng CDS có vai trò quan trọng quyết định đến việc xây dựng thành công một nền nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, phát triển bền vững. Dưới góc độ người lao động, cần đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đồng thời tăng cường sử dụng lao động là các chuyên gia trong và ngoài nước trong lĩnh vực nông nghiệp. Ngoài ra còn các nhóm giải pháp về phát triển tư liệu sản xuất trong nông nghiệp và các nhóm giải pháp về đổi mới cơ chế nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành thực hiện mục tiêu phát triển LLSX mới trong nông nghiệp gắn với CDS. Những đóng góp mới của luận án được xây dựng thông qua phân tích, đánh giá thực tiễn, từ đó đề ra các nhóm giải pháp thiết thực vào việc đẩy mạnh CDS nhằm phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng thời gian tới.

KẾT LUẬN

CDS là động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển của LLSX trong kỷ nguyên mới, làm thay đổi cơ bản cách thức con người tạo ra giá trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội. Thực tiễn đã chứng minh lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò của KH - CN với sự phát triển của LLSX cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị khoa học. CDS chính là quá trình ứng dụng toàn diện các thành tựu KH - CN làm thay đổi các yếu tố của LLSX, hình thành “chất mới” của LLSX trong từng giai đoạn khác nhau, tạo nên sự phát triển không ngừng của quá trình sản xuất, sự phát triển đi lên của đời sống xã hội.

Kết quả nghiên cứu của luận án khẳng định rằng, CDS có vai trò to lớn đối với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay. CDS góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thúc đẩy người lao động chuyển đổi sang tư duy số, phát triển kỹ năng mới; hiện đại hóa TLSX thúc đẩy năng suất lao động và mô hình sản xuất mới giúp tối ưu hóa nguồn lực; hình thành QHSX mới buộc các quy trình quản lý phải thay đổi từ tập trung, phân cấp sang linh hoạt, kết nối mạng lưới. Nhận thức sâu sắc vấn đề này sẽ bổ sung luận cứ lý luận khoa học cho các giải pháp nhằm tạo ra những thay đổi căn bản, cốt lõi, đảm bảo chiến lược tăng trưởng kinh tế-xã hội nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng của thành phố Hải Phòng hiện nay. Có thể nói, luận án đã đạt được những nhiệm vụ đề ra như sau:

Thứ nhất, luận án làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản về mối quan hệ giữa CDS với phát triển LLSX trong nông nghiệp, trong đó làm rõ khái niệm CDS

trong nông nghiệp, khái niệm LLSX mới và các yếu tố cấu thành LLSX mới trong nông nghiệp; vai trò của CDS với sự phát triển LLSX mới trong nông nghiệp và những vấn đề đặt ra.

Thứ hai, đánh giá thực trạng trên cả phương diện kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn trong thực hiện CDS với phát triển LLSX trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay. Đặc biệt, luận án phân tích nguyên nhân và tìm ra những “khoảng trống” làm cơ sở cho việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thiết thực giải quyết vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

Thứ ba, luận án đề xuất những phương hướng trọng tâm và các nhóm giải pháp đẩy mạnh CDS nhằm phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng, hướng tới mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp thông minh, phát triển bền vững trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần phục vụ định hướng phát triển tổng thể của ngành nông nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2030; hướng tới mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, tăng trưởng xanh và bền vững. Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và tổng kết thực tiễn, luận án đề xuất hệ thống giải pháp có tính khả thi nhằm phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong việc thúc đẩy CDS gắn liền với phát triển LLSX mới trong nông nghiệp ở thành phố Hải Phòng hiện nay. Những đóng góp này không chỉ củng cố vị thế kinh tế biển hiện có của thành phố Hải Phòng, mà còn tạo động lực đưa địa phương trở thành một trong những trung tâm nông nghiệp trọng điểm của khu vực miền Bắc, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước trong bối cảnh hội nhập và phát triển mới.

Ngoài ra những kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, cung cấp những tư liệu thực tiễn phong phú để đưa vào nội dung bài giảng tại các trường đại học, cao đẳng và các trường chính trị tỉnh, thành phố, phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giảng viên và học viên.

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị đẩy mạnh CDS nhằm phát triển LLSX trong nông nghiệp thành phố Hải Phòng thời gian tới như sau:

Kiến nghị đối với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng

Hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế chính sách đặc thù: Cần sớm ban hành Nghị quyết/Đề án riêng về "Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030". Trong đó, ưu tiên cơ chế thu hút dòng vốn đầu tư tư nhân và các doanh nghiệp công nghệ số chiến lược đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

Quy hoạch không gian kinh tế nông nghiệp sinh thái: Đan xen hài hòa giữa chiến lược phát triển kinh tế biển và kinh tế nông nghiệp. Cụ thể, cần quy hoạch rõ ràng các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm để tạo cực tăng trưởng mới bên cạnh thế mạnh Cảng biển.

Ưu tiên phân bổ nguồn lực công: Đột phá nguồn vốn ngân sách cho hạ tầng số nông nghiệp (mạng viễn thông băng rộng, hạ tầng dữ liệu đất đai, trạm quan trắc thông minh) và hạ tầng logistics phục vụ chuỗi cung ứng nông sản.

Kiến nghị đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng

Về người lao động: Chủ trì phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo "Nông dân số" - trang bị kỹ năng vận hành công nghệ, phân tích dữ liệu thị trường và kinh doanh trên các nền tảng số cho người nông dân.

Về tư liệu sản xuất: Thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất hợp pháp để tạo quy mô sản xuất đủ lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và công nghệ tự động hóa.

Xây dựng Hệ sinh thái Dữ liệu ngành Nông nghiệp địa phương: Khẩn trương hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số về thổ nhưỡng, dịch bệnh, nguồn nước và truy xuất nguồn gốc nông sản của thành phố Hải Phòng, kết nối trực tiếp với sàn giao dịch nông sản vùng Bắc Bộ.

Kiến nghị đối với Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ

Đặt hàng và chuyển giao công nghệ lõi: Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số nội địa nghiên cứu, phát triển các giải pháp phần mềm, thiết bị IoT phù hợp với đặc thù thổ nhưỡng, quy mô canh tác và năng lực tài chính của HTX, trang trại tại Hải Phòng.

Hỗ trợ an toàn thông tin và CDS mô hình HTX: Xây dựng cẩm nang hướng dẫn và thành lập tổ công tác lưu động hỗ trợ kỹ thuật số trực tiếp cho các chủ thể sản xuất, đảm bảo an toàn an ninh mạng trong nông nghiệp.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Phương Thanh (2025), *Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 166 (227) tháng 1/2025, ISSN: 1859-3917
2. Phạm Thị Phương Thanh (2025), *Đào tạo nguồn nhân lực phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 167 (228) tháng 2/2025, ISSN: 1859-3917
3. Phạm Thị Phương Thanh (2025), *Đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp ở Việt Nam-thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 1385, tháng 3/2025, ISSN: 0868-3492
4. Phạm Thị Phương Thanh (2025), *Thực trạng và một số vấn đề đặt ra về chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở Thành phố Hải Phòng hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: e-2815-5831
5. Phạm Thị Phương Thanh (2025), *Một số giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số với phát triển lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp ở Thành phố Hải Phòng hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN: e-2815-5831